

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 106/2024/DS-ST

Ngày: 29-7-2024

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Út

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Anh Giàu
2. Ông Trịnh Ngọc Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Sơn Trường – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Ám – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 177/2024/TLST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2024/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 154/2024/QĐST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần N;

Trụ sở: Số 198, đường T, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người được ủy quyền ký đơn khởi kiện: Ông Lê Văn R – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần N - Chi nhánh BT (Theo Văn bản ủy quyền số 571 ngày 08/4/2024 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần N);

Người đại diện hợp pháp tham gia tố tụng của nguyên đơn: Ông Nguyễn

Tấn T – Chức vụ: Phó phòng khách hàng Ngân hàng Thương mại cổ phần N - Chi nhánh BT (Theo Văn bản ủy quyền số 39 ngày 07/5/2024 của Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần N - Chi nhánh BT);

Địa chỉ liên hệ: Số 55B3, đường Đ, phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.
(Có mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Xuân B, sinh năm: 1983;

Nơi cư trú: Số 283C, đường P, Khu phố S, phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai và các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Tấn T trình bày:

Ông Nguyễn Xuân B và Ngân hàng Thương mại cổ phần N – chi nhánh BT đã ký các hợp đồng tín dụng sau:

- Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 122/VCB/22LD ngày 12/9/2022: Số tiền vay: 2.000.000.000 đồng; Số tiền đã giải ngân: 2.000.000.000 đồng; Mục đích vay: bổ sung vốn kinh doanh cầm đồ; Thời hạn vay duy trì hạn mức của hợp đồng: 12 tháng; Thời hạn cho vay: không quá 6 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân và được ghi trên giấy nhận nợ; Lãi suất cho vay là 8,5%/năm; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Lãi suất chậm trả theo mức lãi suất bằng 10% số tiền lãi quá hạn; Phương thức trả nợ: trả gốc vào cuối kỳ và trả lãi mỗi tháng 01 lần. Dư nợ tính đến hết ngày 29/7/2024 là 2.112.994.608 đồng, bao gồm: dư nợ gốc: 2.000.000.000 đồng, lãi trong hạn: 11.287.671 đồng, lãi quá hạn: 67.726.025 đồng, lãi phạt chậm trả: 33.980.912 đồng.

- Hợp đồng thế tín dụng số 024.TDCN.22.050122 ngày 17/01/2022: cấp hạn mức 300.000.000 đồng, lãi suất 15%/năm. Tính đến ngày 29/7/2024, tổng dư nợ (gốc, lãi, phí) thế tín dụng của ông Nguyễn Xuân B tại Ngân hàng Thương mại cổ phần N là 307.514.397 đồng, trong đó: nợ gốc: 283.519.262 đồng, nợ lãi: 21.250.123 đồng, phí phạt chậm trả: 2.745.012 đồng.

Để đảm bảo cho các khoản vay trên, ông Nguyễn Xuân B và Ngân hàng Thương mại cổ phần N – chi nhánh BT đã ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 027/NHNT/TC21 ngày 09/4/2021, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất đối với thửa đất số 22, tờ bản đồ số 6, diện tích 638,9 m², tọa lạc tại phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Trong quá trình vay vốn, ông Nguyễn Xuân B đã không thực hiện đúng các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 122/VCB/22LD ngày 12/9/2022 và thẻ tín dụng từ ngày 06/3/2024, đã vi phạm trả nợ và để nợ quá hạn phát sinh kéo dài, Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông B trả nợ nhưng ông B vẫn không thực hiện, cụ thể dư nợ gốc, lãi tính đến hết ngày 29/7/2024 là: 2.420.509.005 đồng, trong đó: nợ gốc theo hợp đồng vay: 2.000.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 11.287.671 đồng, nợ lãi quá hạn: 67.726.025 đồng, lãi phạt chậm trả: 33.980.912 đồng, nợ thẻ tín dụng: 307.514.397 đồng.

Vì vậy, Ngân hàng Thương mại cổ phần N khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Xuân B có trách nhiệm hoàn trả số tiền vay cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến hết ngày 29/7/2024 là: 2.420.509.005 đồng, trong đó: nợ gốc theo hợp đồng vay: 2.000.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 11.287.671 đồng, nợ lãi quá hạn: 67.726.025 đồng, lãi phạt chậm trả: 33.980.912 đồng, nợ thẻ tín dụng: 307.514.397 đồng. Đồng thời ông Nguyễn Xuân B còn phải chịu tiền lãi (bao gồm lãi trong hạn và phạt quá hạn) từ ngày 30/7/2024 đến khi trả xong nợ cho Ngân hàng. Trường hợp ông Nguyễn Xuân B không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất đối với thửa đất số 22, tờ bản đồ số 6, diện tích 638,9 m², tọa lạc tại phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 027/NHNT/TC21 ngày 09/4/2021 giữa ông Nguyễn Xuân B với Ngân hàng Thương mại cổ phần N – chi nhánh BT.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bị đơn ông Nguyễn Xuân B đến để tiến hành hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng ông B vắng mặt và không có trình bày ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre phát biểu ý kiến giải quyết vụ án như sau:

- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn tuân thủ đúng quy định pháp luật, bị đơn ông Nguyễn Xuân B không tuân thủ đúng quy định của pháp luật về tham gia tố tụng.

- Về nội dung đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Xuân B có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N nợ vay tính đến hết ngày 29/7/2024 là 2.420.509.005 đồng và tiền lãi suất phát sinh từ ngày 30/7/2024 cho đến khi trả xong nợ cho Ngân hàng. Trường hợp ông Nguyễn Xuân B thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì yêu cầu xử lý

tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với các thửa đất số 22, tờ bản đồ số 06, tọa lạc tại phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng Thương mại cổ phần N khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Xuân B trả số tiền đã vay theo hợp đồng tín dụng giữa các bên đã ký kết nên xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn hiện đang cư trú tại thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Xuân B là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng ông B vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông B theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về xét nội dung yêu cầu khởi kiện:

[3.1] Ông Nguyễn Xuân B và Ngân hàng Thương mại cổ phần N - Chi nhánh BT đã ký kết hợp đồng cho vay theo hạn mức số 122/VCB/22LD ngày 12/9/2022: Số tiền vay: 2.000.000.000 đồng; Số tiền đã giải ngân: 2.000.000.000 đồng; Mục đích vay: bổ sung vốn kinh doanh cầm đồ; Thời hạn vay duy trì hạn mức của hợp đồng: 12 tháng; Thời hạn cho vay: không quá 6 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân và được ghi trên giấy nhận nợ; Lãi suất cho vay là 8,5%/năm; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Lãi suất chậm trả theo mức lãi suất bằng 10% số tiền lãi quá hạn; Phương thức trả nợ: trả gốc vào cuối kỳ và trả lãi mỗi tháng 01 lần. Đồng thời, ông B và Ngân hàng còn ký kết hợp đồng thế tín dụng số 024.TDCN.22.050122 ngày 17/01/2022: cấp hạn mức 300.000.000 đồng, lãi suất 15%/năm. Để đảm bảo cho các khoản vay trên, ông Nguyễn Xuân B đã ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 027/NHNT/TC21 ngày 09/4/2021, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất đối với thửa đất số 22, tờ bản đồ số 6, diện tích 638,9 m², tọa lạc tại phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Xét thấy, hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng giữa các bên được ký kết trên cơ sở tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật, đồng thời hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất được Văn phòng công chứng công chứng theo đúng quy định nên các hợp đồng này có hiệu lực pháp luật ràng buộc quyền và nghĩa vụ của các bên.

[3.2] Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Xuân B đã thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Xuân B thanh toán số tiền nợ vay tính đến hết ngày 29/7/2024 là: 2.420.509.005 đồng, trong đó: nợ gốc theo hợp đồng vay: 2.000.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 11.287.671 đồng, nợ lãi quá hạn: 67.726.025 đồng, lãi phạt chậm trả: 33.980.912 đồng, nợ thế tín dụng: 307.514.397 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 30/7/2024 đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3] Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

Đối với hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 027/NHNT/TC21 ngày 09/4/2021 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần N – chi nhánh BT và ông Nguyễn Xuân B đã ký kết để đảm bảo cho khoản vay. Các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất với nội dung khi có xảy ra ít nhất một sự kiện vi phạm quy định trong hợp đồng thì Ngân hàng được xử lý tài sản bảo đảm. Ông Nguyễn Xuân B đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo nội dung thỏa thuận của hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất đối với thửa đất số 22, tờ bản đồ số 6, diện tích 638,9 m², tọa lạc tại phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về nội dung giải quyết vụ án là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại Thương Việt Nam được chấp nhận nên ông Nguyễn Xuân B phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 72.000.000 đồng + (2% x 420.509.005 đồng) = 80.410.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 295, 299, 301, 303, 317, 318, 319, 320, 322, 323, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 91, 94, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại Thương Việt Nam đối với ông Nguyễn Xuân B về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, cụ thể:

1.1. Buộc ông Nguyễn Xuân B có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N toàn bộ số nợ tính đến hết ngày 29/7/2024 là 2.420.509.005 (Hai tỷ, bốn trăm hai mươi triệu, năm trăm lẻ chín nghìn, không trăm lẻ năm) đồng, bao gồm: nợ gốc của hợp đồng tín dụng: 2.000.0000.000 (Hai tỷ) đồng; nợ lãi trong hạn: 11.287.671 (Mười một triệu, hai trăm tám mươi bảy nghìn, sáu trăm bảy mươi mốt) đồng; nợ lãi quá hạn: 67.726.025 (Sáu mươi bảy triệu, bảy trăm hai mươi sáu nghìn, không trăm hai mươi lăm) đồng; lãi phạt chậm trả: 33.980.912 (Ba mươi ba triệu, chín trăm tám mươi nghìn, chín trăm mười hai) đồng, nợ thẻ tín dụng: 307.514.397 (Ba trăm lẻ bảy triệu, năm trăm mười bốn nghìn, ba trăm chín mươi bảy) đồng (bao gồm: nợ gốc: 283.519.262 đồng, nợ lãi: 21.250.123 đồng, phí phạt chậm trả: 2.745.012 đồng).

1.2. Ông Nguyễn Xuân B còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cho vay theo hạn mức số 122/VCB/22LD ngày 12/9/2022 và hợp đồng thẻ tín dụng số 024.TDCN.22.050122 ngày 17/01/2022 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần N – chi nhánh BT và ông Nguyễn Xuân B kể từ ngày 30/7/2024 cho đến khi trả dứt nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N.

1.3. Trường hợp ông Nguyễn Xuân B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ vay thì Ngân hàng Thương mại cổ phần N được quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 027/NHNT/TC21 ngày 09/4/2021 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần N – chi nhánh BT và ông Nguyễn Xuân B, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất đối với thửa đất số 22, tờ bản đồ số 6, diện tích 638,9 m², tọa lạc tại phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

2. Về án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Nguyễn Xuân B phải nộp là 80.410.000 (Tám mươi triệu, bốn trăm mười nghìn) đồng.

2.2. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N số tiền 39.482.000 (Ba mươi chín triệu, bốn trăm ba mươi hai nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004492 ngày 29/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại cổ phần N có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với ông Nguyễn Xuân B vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Hoàng Út